|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH SÓC TRĂNG**Số: /KH-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Sóc Trăng, ngày tháng năm 2020* |

**KẾ HOẠCH**

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động**

**của cơ quan nhà nước tỉnh Sóc Trăng năm 2020**

I. KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN 2019

1. Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết TTHC

Hệ thống Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của tỉnh gồm 01 Cổng chính và 31 Cổng thành phần (trong đó có 20 Cổng TTĐT của các Sở, ban, ngành tỉnh; 11 Cổng TTĐT các huyện, thị xã, thành phố) vẫn duy trì, hoạt động ổn định trên hạ tầng Trung tâm dữ liệu tỉnh, đáp ứng đầy đủ về danh mục và tin tức theo Nghị định số [43/2011/NĐ-CP](http://mic.gov.vn/vbqppl/Lists/Vn%20bn%20QPPL/DispForm.aspx?ID=7757)ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên Cổng/Trang TTĐT của các cơ quan nhà nước (CQNN).

Cổng TTĐT được liên thông với Cổng DVC, đảm bảo cho việc công khai thông tin về thủ tục hành chính (TTHC), quá trình xử lý và kết quả giải quyết hồ sơ TTHC các CQNN trên toàn tỉnh. Đồng thời, hệ thống Cổng TTĐT của tỉnh phát huy tốt hiệu quả, cung cấp đầy đủ các thông tin chỉ đạo, điều hành, hoạt động của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh về các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh, cung cấp nhiều chuyên mục thông tin trên tất cả các lĩnh vực vừa phục vụ nhu cầu khai thác thông tin, vừa phục vụ công tác tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của địa phương, thu hút đầu tư, giới thiệu, quảng bá hình ảnh đất và người tỉnh Sóc Trăng.

## 2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Triển khai hoàn tất hệ thống Một cửa điện tử (MCĐT) cho 100% các Sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện), UBND các xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã). Đồng thời, đã xây dựng hoàn tất Cổng Dịch vụ công (Cổng DVC) của tỉnh (địa chỉ: dichvucong.soctrang.gov.vn) kết nối với hệ thống Một cửa điện tử theo hướng tập trung, liên thông đồng bộ, thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã. Hiện tại 100% TTHC (1.836 TTHC) của tỉnh đã thực hiện cung cấp lên Cổng DVC tối thiểu ở mức độ 2, trong đó có 478 TTHC được cung cấp ở mức độ 3 đạt tỷ lệ 26% và 189 TTHC được cung cấp ở mức độ 4 đạt tỷ lệ 10% so với tổng số TTHC được cung cấp lên Cổng DVC của tỉnh.

Đã thử nghiệm kết nối liên thông vào trục liên thông Quốc gia (NGSP) để trao đổi các dịch vụ giữa hệ thống MCĐT với hệ thống Lý lịch tư pháp, Hộ tịch của Bộ Tư pháp và hoàn thiện kết nối liên thông, tích hợp hệ thống xác thực dùng chung giữa Cổng DVC quốc gia với Cổng DVC của tỉnh, hoàn thiện tích hợp thủ tục Thông báo hoạt động khuyến mại, Đổi giấy phép lái xe với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

##  3. Ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC

Việc ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC được các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh ngày càng quan tâm, chú trọng. Hiện nay, 100% các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh đã đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm MCĐT để thực hiện tiếp nhận, xử lý và trả kết quả TTHC. Việc triển khai đồng bộ phần mềm MCĐT trong xử lý TTHC của tỉnh đảm bảo theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Hiện nay việc tiếp nhận, xử lý hoàn trả kết quả xử lý TTHC của các cơ quan, đơn vị đều thông qua phần mềm MCĐT. Việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết TTHC được thực hiện theo đúng quy trình đã ban hành. Kết quả giải quyết được công khai và có thể tra cứu bằng nhiều phương tiện như tổng đài tin nhắn, Cổng TTĐT, Cổng DVCTT, kiosk thông tin, zalo… Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị đều đã thực hiện nâng cấp một số DVCTT đáp ứng ở mức 3, 4 theo quy định tuy nhiên do thói quen người dân, doanh nghiệp mang hồ sơ trực tiếp đến Bộ phận một cửa nên hiệu quả việc triển khai DVCTT là chưa cao.

Trong năm 2019, toàn tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết đúng hạn (974.063/974.424 hồ sơ) đạt tỷ lệ 99,96%, số hồ sơ tiếp nhận và xử lý trực tuyến 5.175 /88.325 đạt tỷ lệ 5,85%.

4. Ứng dụng CNTT trong nội bộ các CQNN

 Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành đã triển khai đồng bộ trong các CQNN trên địa bàn tỉnh đã giúp nâng cao hiệu quả việc gửi, nhận văn bản điện tử từ cấp tỉnh đến cấp xã. Hiện nay, đã thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản tất cả các Sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã (20 Sở, ban, ngành tỉnh, 11 UBND cấp huyện và 109 UBND cấp xã), đã kết nối liên thông theo mô hình 4 cấp (từ cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh đến Trung ương) và kết nối vào trục liên thông văn bản Quốc gia, gửi nhận văn bản điện tử 4 cấp (từ Trung ương đến cấp xã). Hiện nay, tỉnh đã hoàn thành việc tích hợp chữ ký số và triển khai thực hiện gửi, nhận trên môi trường mạng.

Trong năm 2019, toàn tỉnh đã thực hiện trao đổi 218.841 văn bản điện tử (trong đó: Văn bản gửi dưới dạng điện tử 113.797 (52%); Văn bản gửi song song văn bản giấy 105.044 (48%)).

Việc ứng dụng chữ ký số cũng được tỉnh Sóc Trăng quan tâm, đẩy mạnh sử dụng. Hiện nay, toàn tỉnh đã cấp 2.339 chứng thư số cho các cá nhân, tổ chức thuộc các CQNN và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh (Trong đó, có 1.832 chứng thư số cá nhân và 507 chứng thư số của tổ chức). Đã phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp 66 sim ký số trên thiết bị di động (PKI) cho lãnh đạo các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện phục vụ trao đổi liên thông văn bản giữa các cơ quan, đơn vị trên môi trường mạng.

5. Kết quả triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

- Hệ thống thư điện tử của tỉnh đã được nâng cấp và đưa vào vận hành, sử dụng với hơn 7.000 hộp thư của cán bộ, công chức, viên chức trong các CQNN, thúc đẩy việc sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc theo quy định tại Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh đã triển khai tại 129 điểm trong đó 04 điểm cầu chính cấp tỉnh (Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và Hội trường các Ban đảng Tỉnh ủy), 2 điểm cầu mở rộng cấp tỉnh (Hội trường lớn và Hội trường số 9 Trung tâm VHHN tỉnh), 11 điểm cầu cấp huyện, 109 điểm cầu cấp xã và 03 điểm cầu Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự và Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh. Trong năm 2019, hệ thống đã phục vụ trên 80% các cuộc họp giữa UBND tỉnh với Chính phủ, các bộ, ngành trung ương và UBND các huyện, thị xã, thành phố bằng hình thức trực tuyến. Trong năm 2019, Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đã triển khai 89 cuộc họp, trong đó:

+ Tổ chức cuộc họp với Chính phủ 44 cuộc họp.

+ Tổ chức các đầu cầu của tỉnh là 33 cuộc họp.

+ Tổ chức các đầu cầu của huyện là 12 cuộc họp.

- Ngoài ra, các Sở, ngành trên địa bàn cũng đã tăng cường việc ứng dụng CNTT để góp phần nâng cao hiệu quả trong thực thi công vụ, điển hình như:

+ Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

+ Hệ thống một cửa điện tử tỉnh.

+ Hệ thống thư điện tử tỉnh.

+ Hệ thống cổng thông tin điện tử tỉnh.

+ Cổng dịch vụ công của tỉnh.

+ Hệ thống cơ sở dữ liệu báo cáo cấp tỉnh nhằm thực hiện công tác báo cáo, thống kê các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội của tỉnh phục vụ công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo điều hành của các cấp lãnh đạo.

+ Văn phòng UBND tỉnh triển khai hệ thống CSDL theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng phục vụ tốt công tác giao thực hiện nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

+ Ngành Giáo dục và Đào tạo: việc ứng dụng CNTT trong hoạt động giáo dục và đào tạo ngày càng được đẩy mạnh, đã triển khai sử dụng thống nhất, đồng bộ các phần mềm ứng dụng trong toàn ngành như: CSDL ngành giáo dục, sổ liên lạc điện tử, trang bị các phần mềm hỗ trợ dạy và học cho toàn bộ giáo viên, học sinh của ngành.

+ Ngành Y tế: Ứng dụng phần mềm quản lý khám chữa bệnh tại các Trung tâm y tế, Trạm y tế. Qua đó đã giúp ngành thực hiện tốt công tác quản lý bệnh nhân, quản lý thuốc, khám chữa bệnh …trên phạm vi toàn tỉnh.

*+* Ngành Tài chính: Triển khai hệ thống TABMIS phục vụ quản lý công tác tài chính kế toán đến cấp xã; phần mềm quản lý ngân sách các cấp; cấp mã số đối tượng sử dụng ngân sách Nhà nước, Quản lý ngân sách dự án đầu tư (PMIS)...

+ Ngành Giao thông Vận tải: đã triển khai đồng bộ việc cấp đổi giấy phép lái xe bằng vật liệu PET; ứng dụng dịch vụ công mức độ 4 về cấp đổi giấy phép lái xe, giảm thiểu thời gian đi lại và giảm chi phí cho người dân.

+ Ngành Tài nguyên - Môi trường: đã đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong triển khai xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai; ứng dụng phần mềm chuyên ngành quản lý đất, cấp quyền sử dụng đất VILIS; Phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu môi trường; Quản lý cơ sở dữ liệu cam kết bảo vệ môi trường.

+ Ngành tư pháp:đã ứng dụng CNTT trong xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và chương trình quản lý hộ tịch, Quản lý ngăn chặn và hợp đồng giao dịch đã công chứng.

+ Ngành Nội vụ: đã triển khai Phần mềm tự đánh giá Chỉ số CCHC – ParIndex; Thống kê điều tra xã hội học – SIPAS; Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh.

## 6. Hạ tầng kỹ thuật

Các cấp, các ngành luôn quan tâm, chủ động đầu tư hạ tầng phục vụ cho triển khai ứng dụng CNTT. Đến nay, có 100% công chức, viên chức của tỉnh được trang bị máy tính, 100% các Sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có mạng nội bộ, kết nối Internet bảo đảm đầy đủ cho các thiết bị. Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đã kết nối cho 100% các Sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện.

- Tỷ lệ bình quân máy tính/cán bộ công chức của các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện đạt 100%.

- Thực hiện theo lộ trình nội dung xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP) thuộc Dự án Xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2019 – 2020.

- Hạ tầng kỹ thuật của Trung tâm THDL với 31 máy chủ; Hệ thống bảo mật, an ninh bao gồm các thiết bị firewall (07 thiết bị, trong đó có 01 web filter, 01 spam mail, 01 thiết bị tường lửa Layer 7 Center), 01 thiết bị phòng chống tấn công DDOS, 02 hệ thống lưu trữ tập trung SAN (dung lượng 24 TB và 64TB), hệ thống lưu trữ dự phòng NAS có dung lượng 128 TB, hệ thống cân bằng tải đường truyền (link balancer), hệ thống giám sát an ninh phòng máy, hệ thống phòng cháy chữa cháy tự động, hệ thống chống sét, hệ thống lưu điện 20 KVA và một số thiết bị khác; Tổng dung lượng kết nối Internet tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu là 532 Mbps (1 leased line 32 Mbps, 1 line FTTH 100 Mbps và 2 line FTTH 200 Mbps); Cung cấp dịch vụ ảo hóa máy chủ trên nền Điện toán đám mây (Cloud Computing).

## 7. Nguồn nhân lực CNTT

Đến nay 100% CQNN từ cấp tỉnh đến huyện đều có cán bộ chuyên trách, phụ trách hoặc kiêm nhiệm CNTT. Trong đó số cán bộ chuyên trách/phụ trách, kiêm nhiệm tại cơ quan cấp tỉnh là 43 người, tại UBND các huyện, thị xã, thành phố là 15 người. Số cán bộ chuyên trách CNTT tại cơ quan chuyên trách về CNTT của tỉnh có 25 người được đào tạo về CNTT, trong đó có 3 Thạc sĩ, 20 Đại học, 01 Cao đẳng và 01 trình độ khác

- Năm 2019, tỉnh đã thực hiện 05 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ chuyên trách, phụ trách hoặc kiêm nhiệm CNTT của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, ứng phó các nguy cơ mất an toàn thông tin, phòng chống mã độc và khắc phục sự cố, cụ thể như sau:

+ Tập huấn ứng dụng chứng thư số, chữ ký số trong giao dịch của các CQNN tỉnh Sóc Trăng cho hơn 750 cán bộ, công chức, viên chức thuộc các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện và cấp xã.

+ Bồi dưỡng kỹ năng biên tập ảnh và Trang thông tin điện tử cho 35 cán bộ thuộc các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện nhằm cung cấp kiến thức cơ bản và những kỹ năng xử lý thông tin trên Trang thông tin điện tử thường gặp trong quá trình sử dụng phục vụ công tác.

+ Tập huấn An toàn thông tin khi sử dụng thiết bị cầm tay cho 90 cán bộ chuyên trách, phụ trách CNTT thuộc các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện nhằm bảo đảm an toàn thông tin khi sử dụng thiết bị cầm tay phục vụ xử lý công việc.

+ Tập huấn Phân tích mã độc – Phòng, chống Malware cho 60 cán bộ phụ trách CNTT của các Sở, ban ngành tỉnh nhằm cung cấp các kiến thức về phần mềm độc hại, phương án, cách thức xử lý các loại mã độc hại.

+ Tập huấn, đào tạo CEH (Certifed Ethical Hacker) nhằm cung cấp các kiến thức về bảo mật trên các nền tảng di động, cách thức tấn công hệ thống mạng của Hacker và xây dựng các giải pháp ngăn chặn với từng phương thức tấn công cho cán bộ phụ trách CNTT của các đơn vị có hệ thống thông tin.

- Ngoài ra, tỉnh cũng đã tích cực chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo theo Đề án 99 của Chính phủ nhằm nâng cao kiến thức về công tác đảm bảo an toàn thông tin.

8. Môi trường pháp lý

Trong thời gian qua, trên cơ sở quán triệt và thực hiện nghiêm các văn bản pháp quy, văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản tạo môi trường pháp lý thuận lợi trong việc triển khai các ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh, cụ thể như:

- Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 08/4/2013 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các CQNN trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

- Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 về ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của CQNN trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

- Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của UBND tỉnh về ban hành Quy định về trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trong hoạt động của CQNN tỉnh Sóc Trăng;

- Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 về Quy định Quản lý, vận hành và khai thác hệ thống MCĐT, MCĐT liên thông trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng và các văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan;

- Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng, phiên bản 1.0;

- Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 của UBND tỉnh về việc Ban hành mã định danh phục vụ kết nối liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

- Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh Sóc Trăng;

- Quyết định số 3420/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng;

- Quyết định 139/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh về việc Quyết định công bố Danh mục TTHC tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Sóc Trăng;

- Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh về việc Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

- Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế tổ chức, quản lý, cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng hoặc trang thông tin điện tử của các CQNN trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (Thay thế cho Quyết định số 31/2010/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 của UBND tỉnh);

- Quyết định số 3601/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin;

- Kế hoạch 63/KH-UBND ngày 01/6/2017 Ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của CQNN tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016 – 2020;

- Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 16/10/2017 về thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 03/01/2017 của Tỉnh ủy Sóc Trăng thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 20/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của CQNN tỉnh Sóc Trăng năm 2019;

- Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 17/6/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

- Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 10/01/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp;

- Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 23/7/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về triển khai thực hiện Kế hoạch số 87-KH/TU ngày 16/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế;

- Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 06/8/2019 về thực hiện Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin năm 2020;

Việc xây dựng và triển khai các văn bản tạo môi trường pháp lý trong việc triển khai các ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã góp phần nâng cao nhận thức về vai trò CNTT của các cấp, các ngành. Nhiều cơ quan, đơn vị quan tâm đẩy mạnh ứng dụng CNTT phục vụ có hiệu quả hoạt động của cơ quan, giúp tiết kiệm chi phí, thời gian.

9. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch năm 2019, Kế hoạch 5 năm (giai đoạn 2016 – 2020)

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh đã cụ thể hóa và ban hành các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo… để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện triển khai ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế của mình. Nhận thức về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức ngày càng nâng cao.

- Việc ứng dụng CNTT trong hoạt động các CQNN giúp công tác chỉ đạo và điều hành của các cấp lãnh đạo kịp thời và hiệu quả, xử lý công việc nhanh chóng, giảm chi phí hoạt động hành chính; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, kịp thời phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Hiện đại hóa nền hành chính đã đạt hiệu quả thiết thực, từng bước hợp lý hóa, cải tiến và minh bạch các quy trình công việc, TTHC trong CQNN đang được số hóa, luân chuyển trên môi trường mạng, tạo tiền đề cho phát triển Chính quyền điện tử.

- Hạ tầng kỹ thuật và nguồn nhân lực của tỉnh đã được chuẩn bị sẵn sàng để kết nối và khai thác các hệ thống thông tin quốc gia.

- Tổ chức các lớp tập huấn, an toàn bảo mật thông tin cho các cơ quan, đơn vị nhằm mục đích nâng cao kiến thức về an toàn thông tin, kỹ năng phân tích, phòng, chống mã độcTừ đó đề xuất giải pháp xử lý, ngăn chặn và cách ly các phần mềm độc hại trong xử lý công việc.

- Các cơ quan, đơn vị, đã quan tâm, chú trọng cung cấp đầy đủ các DVCTT lên môi trường mạng; cung cấp thông tin trên Cổng/trang TTĐT đầy đủ, kịp thời, đúng quy định tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khai thác thông tin, thực hiện các TTHC một cách nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, chi phí....

- Việc thực hiện kế hoạch 05 năm và kế hoạch hàng năm tuy chưa thể hoàn thành tất cả các nhiệm vụ, dự án nhưng các nhiệm vụ, dự án được lựa chọn thực hiện cũng đã giải quyết được nhu cầu ứng dụng CNTT cấp thiết, hình thành nền tảng Chính quyền điện tử và cung cấp DVCTT theo kịp tiến độ chung được Chính phủ chỉ đạo.

10. Đánh giá đầu tư cho xây dựng Chính quyền điện tử

*(Phụ lục 01 đính kèm)*

11. Những vướng mắc, tồn tại và nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh của một số đơn vị còn bất cập do một số cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt chưa nhận thấy rõ sự cần thiết, vai trò và tầm quan trọng của CNTT trong quản lý, điều hành và cải cách hành chính; chưa gương mẫu trong khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin đã được triển khai.

- Hiện nay, việc xây dựng nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh LGSP còn nhiều khó khăn, vướng mắc do chưa có hướng dẫn cụ thể về các tiêu chí kỹ thuật xây dựng hệ thống cũng như kết nối với nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của quốc gia NGSP.

- Việc ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức ở cấp huyện và cấp xã còn hạn chế nên việc triển khai các hệ thống, phần mềm ứng dụng dùng chung còn chậm, hiệu quả chưa cao; công chức, viên chức còn thụ động ứng dụng CNTT để phục vụ công việc, chưa chủ động tiếp cận kỹ thuật công nghệ mới.

- Về phía người dân chưa đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị để thực hiện các giao dịch trên mạng nên người dân ít nộp hồ sơ trực tuyến, chủ yếu mang hồ sơ đến nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa dẫn đến tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến rất thấp.

- Chưa có quy định cụ thể việc hỗ trợ kinh phí, bố trí cán bộ chuyên trách về CNTT trong CQNN (vì theo đề án vị trí việc làm của cơ quan, địa phương không có chức danh chuyên trách CNTT), chủ yếu phân công công chức kiêm nhiệm nên việc triển khai ứng dụng CNTT tại cơ quan, địa phương gặp nhiều khó khăn.

- Nguồn vốn ngân sách phân bổ cho lĩnh vực CNTT còn hạn chế nên việc xây dựng và triển khai một số dự án, hoạt động ứng dụng CNTT còn chậm, chưa đảm bảo tính liên tục, kế thừa, thiếu đồng bộ.

**12. Kiến nghị, đề xuất**

- Chính phủ, các bộ, ngành, Trung ương sớm ban hành những văn bản chỉ đạo, hướng dẫn kết nối, chia sẻ dữ liệu; Quy định về lưu trữ điện tử và tính pháp lý của văn bản điện tử và các văn bản quy định việc sử dụng các văn bản điện tử trong giao dịch hành chính, thanh toán; Ban hành tiêu chuẩn ngành, nghề với mức lương và chế độ đãi ngộ hợp lý đối với đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT; đưa vào hệ thống mục lục ngân sách Nhà nước mục chi riêng về CNTT.

- Bộ Thông tin và Truyền thông sớm ban hành văn bản hướng dẫn hỗ trợ địa phương xây dựng nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh LGSP và kết nối với nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của quốc gia NGSP; Hướng dẫn xây dựng Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng (SOC) cấp tỉnh.

- Các bộ, ngành chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia, quản lý CSDL chuyên ngành phải cho phép chia sẻ, kết nối dữ liệu để tích hợp vào các hệ thống thông tin của địa phương triển khai.

**II. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Luật CNTT;

- Luật Giao dịch điện tử;

- Luật An toàn thông tin;

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN;

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về công tác văn thư.

- Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;

- Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Căn cứ Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 23/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp;

- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;

- Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu CNTT giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 triển khai tại các bộ, ngành, địa phương năm 2018-2019;

- Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cổng dịch vụ công quốc gia;

- Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng, phiên bản 1.0;

- Quyết định 2836/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng;

- Quyết định 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông Ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

- Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 01/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của CQNN tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016 – 2020;

- Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 13/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch Tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2020;

- Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 17/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ;

- Công văn số 2055/BTTTT-THH ngày 27/6/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN năm 2020.

III. MỤC TIÊU

**3.1. Mục tiêu chung**

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các CQNN. Cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao và nâng cao hiệu quả giải quyết hồ sơ, TTHC đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp; công khai, minh bạch hoạt động của các CQNN trên môi trường mạng.

- Duy trì hoạt động và đảm bảo an toàn thông tin các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; đầu tư về hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, đào tạo nguồn nhân lực CNTT,... tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng, hướng tới Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

- Nâng cao vị trí xếp hạng ICT Index của tỉnh Sóc Trăng theo xếp hạng của Bộ Thông tin và Truyền thông về Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT - truyền thông; Đẩy mạnh phát triển công nghiệp CNTT trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng hướng đến nền kinh tế số và xã hội số.

**3.2. Mục tiêu cụ thể**

- Ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng phù hợp Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) và thường xuyên cập nhật, ban hành các phiên bản tiếp theo phù hợp với phiên bản Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

- Thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị và kết nối liên thông với Trục liên thông văn bản quốc gia theo lộ trình quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ; đảm bảo 90% văn bản trao đổi giữa các CQNN (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 20% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính quyền điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã thông qua việc tích hợp xác thực với các hệ thống xác thực của Trung ương và địa phương.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của từng cơ quan, đơn vị đạt từ 20% trở lên; thực hiện tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng DVC quốc gia tuân thủ theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin MCĐT cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Tối thiểu 30% DVCTT thực hiện ở mức độ 4; Cổng DVC của tỉnh đảm bảo cung cấp giao diện cho các thiết bị di động; 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 50% CQNN công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 100% Cổng thông tin điện tử các Sở, ban ngành tỉnh, UBND các cấp huyện công khai đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ; 20% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện TTHC; 50% DVCTT xử lý bằng hồ sơ điện tử; 20% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến; 50% DVCTT sử dụng dữ liệu từ CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

- Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin Báo cáo cấp tỉnh.

- Tiếp tục đầu tư, xây dựng, phát triển các CSDL quan trọng về dân cư, đất đai, tài nguyên, môi trường, kinh tế, xã hội, doanh nghiệp… đảm bảo kết nối đồng bộ với các CSDL quốc gia tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng.

 - Duy trì, phát triển hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cho 109 xã, phường, thị trấn tỉnh Sóc Trăng bằng hình thức thuê dịch vụ CNTT, đảm bảo tất cả các cuộc họp có nội dung phù hợp đều được thực hiện qua Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã.

- Nâng cao năng lực, chất lượng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. 100% các CQNN từ cấp tỉnh tới cấp huyện kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Đầu tư xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Sóc Trăng theo các tiêu chuẩn quốc tế đảm bảo năng lực triển khai Chính quyền điện tử tỉnh. Nâng cấp hệ thống các mạng nội bộ (LAN), kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng; Đầu tư xây dựng hệ thống đảm bảo an toàn thông tin cho các cơ quan, đơn vị tham gia vào hệ thống Mạng truyền số liệu chuyên dùng các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên trách/phụ trách CNTT tại các cơ quan trong hệ thống chính trị trong tỉnh được Đào tạo nâng cao kiến thức về Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử, triển khai ứng dụng có hiệu quả trong công việc; Đào tạo chuyên sâu về an toàn bảo mật cho các cán bộ phụ trách an toàn, an ninh thông tin.

**IV. NỘI DUNG**

Từ các mục tiêu nêu trên, Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động CQNN năm 2020 tỉnh Sóc Trăng đầu tư cho một số dự án, nhiệm vụ trọng điểm, cụ thể như sau:

## 1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

### ***1.1. Mua sắm bổ sung thiết bị cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh***

- Nội dung thực hiện:

+ Thuê dịch vụ lưu trữ đảm an toàn, an ninh thông tin.

+ Thuê, gia hạn các dịch vụ đảm bảo cho việc vận hành, sao lưu các ứng dụng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu.

- Dự kiến hiệu quả đạt được:

+ Đảm bảo việc vận hành, sao lưu các ứng dụng dùng chung được đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh;

+ Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin, ứng dụng và CSDL phục vụ hoạt động quản lý của các CQNN trên địa bàn tỉnh, kịp thời phát hiện, xử lý các sự cố, lỗ hổng bảo mật, ngăn chặn các hành vi tấn công, truy cập trái phép vào hệ thống mạng và CSDL của CQNN tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến thực hiện: 2.697 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương).

### ***1.2. Bổ sung, nâng cấp thiết bị và đường truyền hoạt động cho các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh***

- Nội dung thực hiện: Đầu tư bổ sung, thay thế các thiết bị CNTT, thuê dịch vụ CNTT, thuê đường truyền mạng cho các cơ quan quản lý nhà nước.

- Dự kiến hiệu quả đạt được: Phát triển ngày càng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tại các đơn vị quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT; Phục vụ việc truyền tải thông tin thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã trên phạm vi toàn tỉnh một cách nhanh chóng với độ an toàn và bảo mật cao, cụ thể:

+ Bổ sung các thiết bị và thuê dịch vụ CNTT, hệ thống đường truyền phục vụ cho hoạt động của Văn phòng UBND tỉnh.

+ Thuê mạng đường truyền số liệu chuyên dùng cho các CQNN trên địa bàn tỉnh.

+ Thuê đường truyền mạng cho Hệ thống hội nghị truyền hình từ cấp tỉnh đến cấp huyện.

+ Mua sắm thiết bị phục vụ Trung tâm giám sát an toàn thông tin tỉnh Sóc Trăng (SOC) (gồm hệ thống phần mềm và màn hình).

+ Thuê phần mềm ứng dụng hệ thống thông tin địa lý trong Quản lý hạ tầng Viễn thông trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến thực hiện: 2.358 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương).

### ***1.3. Thuê hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cho 109 xã, phường, thị trấn – tỉnh Sóc Trăng***

- Nội dung thực hiện: Thuê hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến cho 109 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Dự kiến hiệu quả đạt được:

+ Hạn chế tối đa các hội nghị tập trung nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí; giúp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời đến các xã, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa, Quốc phòng – An ninh được duy trì, giữ vững.

+ Các cuộc họp, hội nghị của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và giữa cấp huyện với cấp xã đều có thể triển khai bằng hình thức trực tuyến thông qua hệ thống Hội nghị truyền hình từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Phân Công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 3.419 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương).

**2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

**Nâng cấp, chuẩn hóa Cổng Dịch vụ công, hệ thống Một cửa điện tử tỉnh**

- Nội dung thực hiện: Nâng cấp, chuẩn hóa Cổng DVC, hệ thống MCĐT tỉnh.

- Dự kiến hiệu quả đạt được: Hệ thống MCĐT kết nối với Cổng DVC của tỉnh phù hợp với Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, đảm bảo liên thông, chia sẽ dữ liệu thông suốt với Cổng DVC quốc gia và các hệ thống thông tin khác theo Kiến trúc Chính quyền điện tử.

- Phân Công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 1.500 triệu đồng (Vốn sự nghiệp Trung ương).

**3. Ứng dụng CNTT trong hoạt động CQNN**

**Nâng cấp, chuẩn hóa hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh**

- Nội dung thực hiện: Chuẩn hóa dữ liệu, nền tảng chia sẽ dữ liệu theo kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng, đảm bảo đúng quy định theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 về công tác văn thư.

- Dự kiến hiệu quả đạt được: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành phù hợp với Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, đảm bảo hệ thống hoạt động tốt và chia sẽ thông tin, dữ liệu toàn diện trên nền tảng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

- Phân Công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 500 triệu đồng (Vốn sự nghiệp Trung ương).

**4. Nhân lực cho ứng dụng CNTT**

### ***4.1. Nâng cao nhận thức, năng lực và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp ứng dụng hiệu quả các dịch vụ công***

- Nội dung thực hiện: Nâng cao nhận thức, năng lực và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp ứng dụng hiệu quả các dịch vụ công.

- Dự kiến hiệu quả đạt được:

+ Hỗ trợ người dân làm quen các giao dịch với CQNN qua môi trường mạng bằng các phương thức trực quan, tuyên truyền như xem video clip, Đài phát thanh – truyền hình, trang thông tin điện tử…. từng bước hình thành công dân điện tử.

+ Nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Nâng cao chất lượng dịch vụ công.

+ Giảm các chi phí thực hiện các dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

- Phân công thực hiện:

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 100 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương).

### ***4.2. Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT***

- Nội dung thực hiện: Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT.

- Dự kiến hiệu quả đạt được:

Xây dựng được nguồn nhân lực CNTT có đủ trình độ theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông tham mưu, vận hành, khai thác và phát triển các hệ thống thông tin các cơ quan, đơn vị đảm bảo đáp ứng các mục tiêu đề ra của Kế hoạch.

- Phân công thực hiện:

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 200 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương).

## 5. Bảo đảm an toàn thông tin

### ***5.1. Ứng dụng chứng thư số, chữ ký số trong giao dịch của các CQNN***

- Nội dung thực hiện:

+ Trang bị chữ ký số cho cá nhân, tổ chức thuộc các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh;

+ Đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và năng lực chuyên môn của cán bộ, công chức trong việc tham mưu, triển khai và sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

- Dự kiến hiệu quả đạt được:

+ Thực hiện theo tinh thần Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 23/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của CQNN các cấp; Góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành.

+ Đảm bảo tính pháp lý của các thông tin được trao đổi qua môi trường mạng giữa cán bộ, công chức, viên chức giữa các cơ quan, giữa cơ quan với người dân và doanh nghiệp.

+ Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các ứng dụng, dịch vụ được triển khai tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh.

**-** Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 200 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương).

### ***5.2. Duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh***

- Nội dung thực hiện: Chi phí chi trả nhuận bút tin bài, thù lao sưu tầm, hoạt động Ban biên tập.

- Dự kiến hiệu quả đạt được: Thông tin được cập nhật thường xuyên, phản ánh đầy đủ các hoạt động của lãnh đạo UBND tỉnh, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của tỉnh.

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 588 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương).

### ***5.3. Duy trì hoạt động của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh***

- Nội dung thực hiện: Chi phí trực vận hành, điện duy trì, mua sắm sửa chữa tài sản cho Trung tâm THDL.

- Dự kiến hiệu quả đạt được: Đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục 24/24 giờ và 07 ngày trong tuần.

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 587 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương).

### ***5.4. Bảo trì, vận hành các hệ thống thông tin cấp tỉnh cho các CQNN***

- Nội dung thực hiện: Thuê dịch vụ bảo trì, vận hành các hệ thống thông tin cấp tỉnh đã triển khai cho các CQNN trên địa bàn tỉnh bao gồm: Hệ thống MCĐT, Quản lý văn bản và điều hành; hệ thống cổng thông tin điện tử, an toàn an ninh và khắc phục sự cố tại TTTHDL.

- Dự kiến hiệu quả đạt được: Đảm bảo quá trình vận hành của hệ thống MCĐT, Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống Cổng thông tin điện tử luôn được liên tục, cập nhật đầy đủ các thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, giao dịch với người dân và doanh nghiệp.

- Phân công thực hiện: Giao cho Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 690 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương).

**6. Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành**

**Cập nhật HTTT dữ liệu về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

- Nội dung thực hiện: Thu thập thông tin, cập nhật số liệu phản ánh thực trạng tình hình: Dân số và chất lượng dân số, phân bố dân cư, tiếp cận cơ sở hạ tầng, tình hình sản xuất, thu nhập và chi tiêu, nghèo đói, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống của dân tộc thiểu số và hệ thống các văn bản, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh; Số hóa dữ liệu thu thập đưa vào Hệ thống phần mềm quản lý.

- Dự kiến hiệu quả đạt được:

+ Cung cấp thông tin số liệu, thông tin chính thức về thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số cho các cơ quan chính quyền và các Sở, ban ngành để làn căn cứ xây dựng đường lối, chính sách, chương trình, dự án trong lĩnh vực công tác dân tộc.

+ Góp phần hình thành hệ thống thông tin dữ liệu thống kê cơ bản, chính thức trong quá trình xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về các dân tộc thiểu số Việt Nam.

+ Cung cấp thông tin, số liệu, chứng minh hiệu quả của các chính sách dân tộc, thể hiện bản chất tốt đẹp của Nhà nước ta đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, góp phần đấu tranh chống lại các luận điệu sai trái của thế lực thù địch, xuyên tạc chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta.

- Phân công thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 343 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương).

**7. Xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng**

**7.1. Cập nhật kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng**

- Nội dung thực hiện: Thuê tư vấn thực hiện Cập nhật kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng phiên bản 2.0.

- Dự kiến hiệu quả đạt được:

+ Tăng cường khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, dùng chung các tài nguyên công nghệ thông tin trong mỗi cơ quan nhà nước và giữa cơ quan nhà nước với các cơ quan, tổ chức khác trên phạm vi toàn quốc; hướng tới tiết kiệm chi phí, thời gian trong hoạt động nội bộ của cơ quan nhà nước, cung cấp hiệu quả các dịch vụ tích hợp cho người dân và doanh nghiệp, coi người dân và doanh nghiệp là trung tâm

+ Tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư công nghệ thông tin, đảm bảo triển khai Chính phủ điện tử có hiệu quả, tránh đầu tư trùng lặp và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số và nền kinh tế số. Tăng cường khả năng chuẩn hóa, bảo đảm an toàn thông tin trong triển khai chính phủ điện tử.

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 400 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương).

**7.2. Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng**

- Nội dung thực hiện: Đầu tư máy chủ, trang thiết bị đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, và hệ thống cảnh báo môi trường ; Xây dựng phần mềm nội bộ triển khai nền tảng tích hợp, liên thông cấp tỉnh (LGSP – Local Government Service Platform), triển khai hệ thống đăng nhập một lần - chứng thực tập trung (SSO – Single Sign On) và các phân hệ phần mềm đồng bộ các hệ thống thông tin trong kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng phiên bản 1.0.

- Dự kiến hiệu quả đạt được:

+ Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đảm bảo là nơi tập trung, tích hợp an toàn các kho dữ liệu dùng chung, các CSDL chuyên ngành, các hệ thống thông tin và các dịch vụ CNTT và truyền thông toàn tỉnh. Là nơi chia sẽ cơ sở hạ tầng CNTT để triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh, cấp huyện.

+ Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện.

+ Các phần mềm LGSP, SSO và các phân hệ phần mềm khác sẽ đảm bảo các hệ thống thông tin, các ứng dụng nền tảng phục vụ hoạt động của CQNN trên địa bàn tỉnh được kết nối liên thông, chia sẽ dữ liệu đồng bộ, hình thành nên Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng.

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 6.325 triệu đồng (Vốn đầu tư địa phương).

## 8. Các nhiệm vụ thường xuyên

### ***8.1. Kinh phí hoạt động cho Ban chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh***

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ tham gia các hoạt động ứng cứu, công tác, tập huấn về CNTT, an toàn thông tin mạng cho thành viên Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh.

- Dự kiến hiệu quả đạt được: Phục vụ các hoạt động quản lý, tập huấn để thúc đẩy phát triển và ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của các CQNN trên địa bàn tỉnh.

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực là đầu mối tham mưu cho UBND tỉnh.

- Kinh phí dự kiến: 339 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương).

### ***8.2. Hỗ trợ tổ chức hội thi tin học trẻ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng***

- Nội dung thực hiện: Tổ chức cuộc thi tin học ứng dụng cho các đối tượng là học sinh, sinh viên, cán bộ công chức trên địa bàn tỉnh.

- Dự kiến hiệu quả đạt được: Khuyến khích các tài năng tin học trao dồi và phát triển sâu trong tương lai.

- Phân công thực hiện: Tỉnh đoàn tỉnh Sóc Trăng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức hội thi theo đối tượng mình quản lý. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ kinh phí triển khai thực hiện.

- Kinh phí dự kiến: 150 triệu đồng (Vốn sự nghiệp địa phương).

V. GIẢI PHÁP

**1. Giải pháp môi trường chính sách**

- Duy trì, cập nhật và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy định về an toàn thông tin, ứng dụng chữ ký số, ứng dụng hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, phần mềm MCĐT và hệ thống Thư điện tử công vụ,…

- Xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công do CQNN cung cấp qua môi trường mạng; quy chế, quy định gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT của tổ chức, của cán bộ, công chức với công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

**2.** **Giải pháp tài chính**

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, nhất là hệ thống thông tin tập trung nhằm đảm bảo phát huy tính đồng bộ, hiệu quả của các hoạt động ứng dụng CNTT.

- Cân đối, bố trí ngân sách tỉnh triển khai các chương trình, hoạt động ứng dụng CNTT nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng năm 2020.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố với các chức năng, nhiệm vụ được phân công, tranh thủ tối đa các nguồn lực trong phạm vi quản lý của mình, tham mưu cho các cấp có thẩm quyền lồng ghép các chương trình, dự án có liên quan để tạo thêm nguồn lực thúc đẩy mạnh mẽ việc ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh.

**3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính**

- Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện thúc đẩy gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát TTHC, chuẩn hóa quy trình, TTHC gắn với việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

- Rà soát, bổ sung nội dung ứng dụng CNTT vào tiêu chí chấm điểm cải cách hành chính của tỉnh đảm bảo phù hợp theo lộ trình và định hướng của Chính phủ.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về việc ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính thông qua các chương trình đối thoại trực tiếp về cải cách hành chính, tổ chức hội thi, phát hành trên báo giấy, phát tờ rơi,...

- Quá trình đầu tư triển khai chú trọng đến công tác cải cách TTHC, đơn giản hóa những thủ tục không cần thiết; rút ngắn dần khoảng cách của người dân, doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước.

**4. Giải pháp bảo đảm an toàn thông tin**

- Xác định đảm bảo an toàn thông tin là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, gắn liền với hoạt động ứng dụng CNTT trong các CQNN. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT để đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh hoạt động ổn định, thông suốt và đảm bảo an toàn thông tin.

- Quán triệt thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin; nâng cao nhận thức về trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin của từng cá nhân trong cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin cho cán bộ phụ trách CNTT nhằm nâng cao năng lực, khả năng xử lý khi có sự cố xảy ra.

- Hàng năm, tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT tại các cơ quan hành chính nhà nước. Qua kiểm tra kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin.

- Rà soát, đánh giá các hệ thống thông tin trọng yếu tỉnh theo cấp độ.

**5. Giải pháp tổ chức**

- Tiếp tục kiện toàn, phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông trong việc tham mưu thực hiện Kế hoạch đạt mục tiêu tỉnh đề ra.

- Phát huy vai trò của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT tại đơn vị mình; kết hợp chặt chẽ việc triển khai thực hiện Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính của tỉnh.

- Tăng cường năng lực cho cơ quan chuyên trách về CNTT, nâng cao năng lực cán bộ phụ trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị để đáp ứng được yêu cầu ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh.

VI. DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ

Tổng kinh phí thực hiện trong năm 2020 là: 20.396 triệu đồng. Trong đó:

- Tổng kinh phí sự nghiệp địa phương là: 12.071 triệu đồng

- Tổng kinh phí sự nghiệp trung ương là: 2.000 triệu đồng

- Tổng kinh phí đầu tư là: 6.325 triệu đồng.

*(Phụ lục 02 kèm theo).*

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh**

Phát huy hiệu quả vai trò của Ban Chỉ đạo Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN tỉnh Sóc Trăng năm 2020; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ của kế hoạch và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

**2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, rà soát các TTHC công bố trên Cổng DVC của tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố các quy trình giải quyết TTHC có tính chất liên thông giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

**3. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về CNTT của Sở Thông tin và Truyền thông, thực hiện tốt vai trò cơ quan chuyên trách CNTT của tỉnh; nghiên cứu, đề xuất cải tiến quy trình thẩm định các chương trình, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, bảo đảm việc tuân thủ chặt chẽ các quy định của Nhà nước.

- Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN, bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành thông suốt, kịp thời của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

- Tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư và vốn sự nghiệp chi cho ứng dụng và phát triển CNTT. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, hạng mục CNTT trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các hội nghị, hội thảo và các hình thức khác nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về các lợi ích trong việc xây dựng Chính quyền điện tử; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, tuyên truyền nâng cao nhận thức về CNTT và ATTT cho công chức, viên chức.

**4. Sở Nội vụ**

Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện thúc đẩy gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng; tiếp tục theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

**5. Sở Tài chính**

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện cân đối, phân bổ, cấp phát nguồn kinh phí sự nghiệp CNTT tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, dự án, hoạt động ứng dụng CNTT ưu tiên triển khai trong năm 2020.

- Hướng dẫn chuyên môn cho các đơn vị sử dụng ngân sách triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN trên địa bàn tỉnh.

**6. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí đầu tư hoàn thành dự án theo quy định của Luật Đầu tư công.

**7. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai ứng dụng ISO điện tử trong việc thực hiện các TTHC.

- Hỗ trợ các CQNN nghiên cứu phát triển những phần mềm mang tính cấp thiết; thực hiện chuyển giao công nghệ, nhân rộng các giải pháp, mô hình, hệ thống CNTT trong và ngoài tỉnh đã triển khai có hiệu quả.

**8. Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện**

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch đã được phê duyệt, bảo đảm đồng bộ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Tiếp tục rà soát cải tiến quy trình công việc, thủ tục và chuẩn hoá nghiệp vụ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 để triển khai ứng dụng CNTT hiệu quả;

- Tăng cường sử dụng các hệ thống CNTT đã đầu tư như: hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống Thư điện tử, hệ thống MCĐT,… chỉ đạo thực hiện áp dụng quy trình MCĐT tại cơ quan, địa phương đối với tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền của cơ quan, địa phương mình đảm bảo công tác tiếp nhận, hoàn trả kết quả hồ sơ của tất cả các TTHC được thực hiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Chủ động triển khai các biện pháp tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp về các dịch vụ công được cung cấp bằng hình thức trực tuyến thuộc trách nhiệm của cơ quan, địa phương; phổ biến các chính sách đến các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp khi giao dịch trực tuyến với cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Nghiên cứu áp dụng và triển khai các phần mềm, ứng dụng chuyên ngành, hệ thống CNTT trong các hoạt động nghiệp vụ, đáp ứng nhu cầu công tác đặc thù tại mỗi cơ quan, đơn vị.

- Cân đối kinh phí tại đơn vị để thực hiện duy trì, nâng cấp các ứng dụng CNTT đã được đầu tư.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất về kết quả thực hiện Kế hoạch theo yêu cầu, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan cấp trên.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, thường xuyên theo dõi, đôn đốc nhân viên cấp dưới để duy trì hiệu quả và phát triển các ứng dụng CNTT tại đơn vị mình.

 9. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Sóc Trăng, Báo Sóc Trăng, Cổng TTĐT tỉnh

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động ứng dụng CNTT và truyền thông tại địa phương.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động CQNN tỉnh Sóc Trăng năm 2020./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Bộ TT&TT (báo cáo);- VP BCĐ Quốc gia về CPĐT (để biết);- TT. Tỉnh Ủy, HĐND tỉnh;- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;- BCĐ CQĐT tỉnh;- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;- UBND huyện, thị xã, thành phố;- Đài Phát thanh – Truyền hình;- Báo Sóc Trăng;- Cổng TTĐT tỉnh;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |

**PHỤ LỤC 1**

**ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ CHO XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ**

*(Đính kèm Kế hoạch số:………/KH-UBND ngày…… tháng…… năm 2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng)*

ĐVT: Triệu đồng

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhiệm vụ, dự án** | **Đơn vị chủ trì**  | **Lĩnh vực ứng dụng** | **Mục tiêu đầu tư** | **Phạm vi đầu tư** | **Tổng mức đầu tư dự kiến** | **Kinh phí đã thực hiện** | **Nguồn vốn** |
| 1 | Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2019 – 2020 | Sở Thông tin và Truyền thông | Hạ tầng CNTT và phần mềm ứng dụng | Đảm bảo khả năng triển khai các hệ thống CNTT của tỉnh và Tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu các hệ thống dùng chung của tỉnh và các hệ thống của Bộ, ngành TW | Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh | 12.476 | 6.151 | Đầu tư phát triển |
| 2 | Xây dựng khung Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng, Phiên bản 1.0 | Sở Thông tin và Truyền thông | Hạ tầng CNTT | Định hướng triển khai ứng dụng CNTT theo Kiến trúc tổng thể | Cấp tỉnh | 485 | 485 | Sự nghiệp CNTT |
| 3 | Triển khai cổng thông tin dịch vụ công của tỉnh, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 tới người dân và doanh nghiệp  | Sở Thông tin và Truyền thông | Phần mềm CNTT | Cung cấp DVC trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân, doanh nghiệp.Công khai, minh bạch kết quả giải quyết TTHC. | Từ cấp tỉnh đến cấp xã | 912 | 912 | Sự nghiệp CNTT |
| 4 | Nâng cao nhận thức, năng lực và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp ứng dụng hiệu quả ác dịch vụ công | Sở Thông tin và Truyền thông | Tuyên truyền | Nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và người dân về xây dựng Chính quyền điện tử. | Từ cấp tỉnh đến cấp xã | 400 | 400 | Sự nghiệp CNTT |
| 5 | Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT | Sở Thông tin và Truyền thông | Đào tạo | Nâng cao trình độ CNTT cho cán bộ, công chức | Từ cấp tỉnh đến cấp xã | 888 | 800 | Sự nghiệp CNTT |
| 6 | Triển khai chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | An toàn thông tin | Bảo đảm tính toàn vẹn của văn bản điện tử và an toàn trong các giao dịch điện tử | Từ cấp tỉnh đến cấp xã | 1.720 | 1.630 | Sự nghiệp CNTT |
| 7 | Bổ sung, nâng cấp thiết bị và đường truyền, hoạt động cho các cơ quan quản lý nhà nước | Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan | Hạ tầng CNTT | Phát triển ngày càng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tại các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh | Cấp tỉnh | 3.421 | 3.421 | Sự nghiệp CNTT |
| 8 | Kinh phí tổ chức Hội thi Tin học trẻ của tỉnh | Tỉnh đoàn Sóc Trăng |  | Tìm kiếm và đào tạo nguồn nhân lực CNTT trong lực lượng cán bộ, đoàn viên thanh niên, học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh | Từ cấp tỉnh đến cấp xã | 750 | 750 | Sự nghiệp CNTT |
| 9 | Kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo về ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông |  | Phục vụ hoạt động chỉ đạo, định hướng xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh | Tỉnh Sóc Trăng | 1.112 | 1.112 | Sự nghiệp CNTT |
| **Tổng cộng** | **22.180** | **15.660** |  |